

Số: 353/TB-BV

Bắc Yên, ngày 13 tháng 04 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Căn cứ kế hoạch số 247/KH-BVBY ngày 01/04/2025 của Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Yên về việc triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Yên;

Để có cơ sở lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Yên kính mời các đơn vị có khả năng cung cấp dịch vụ tư vấn thẩm định giá gói thầu: Thuê dịch vụ triển khai bệnh án điện tử tại bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Yên với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Yên.

Địa chỉ: Tiểu khu Phiêng Ban 2, xã Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Lò Sông Ngân – Phòng TCKT

- ĐT: 0944.883.030. Email: bvdk.bacyen@sonla.gov.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp hoặc chuyển phát nhanh về địa chỉ: Phòng Tài chính - Kế toán Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Yên, tiểu khu Phiêng Ban 2, xã Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

- Nhận qua email: bvdk.bacyen@sonla.gov.vn (Bản Scan báo giá, file mềm)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 10h ngày 13 tháng 04 năm 2026 đến trước 10h ngày 23 tháng 04 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 23 tháng 04 năm 2026

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục dịch vụ yêu cầu báo giá (Có phụ lục I kèm theo).

2. Mẫu báo giá (chi tiết tại phụ lục II đính kèm).

Bảng báo giá đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có); được chào bằng đồng tiền Việt Nam, được ghi đầy đủ, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đăng tải Website BVBY;
- Lưu: VT, HST.



Nguyễn Trung Kiên

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Thông báo số 353/TB-BVBY ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Bệnh viện ĐKKV Bắc Yên)



PHÂN HỆ ĐĂNG KÝ KHÁM CHỮA BỆNH	
1	Tạo lập, cập nhật thông tin bệnh nhân
2	Kiểm tra, lưu thông tin thông tuyến công BHXH
3	Kết nối đầu đọc mã vạch
4	In mã vạch dán hồ sơ bệnh án
5	Lấy lại thông tin bệnh nhân theo mã thẻ BHYT, mã khám chữa bệnh, mã bệnh nhân
6	Đăng ký thêm thẻ bảo hiểm mới
7	Chụp ảnh người bệnh hoặc ảnh Chứng minh thư
8	Xuất gói dịch vụ mặc định khi đăng ký khám mới
9	Xác nhận bệnh nhân được thanh toán bảo hiểm 100%
10	Nhập thông tin sinh tồn của bệnh nhân
11	Nhập thông tin triệu chứng của bệnh nhân
12	Nhập lại ngày áp dụng thẻ
13	Đăng ký khám bệnh nhiều phòng khám
14	Chỉ định dịch vụ yêu cầu
15	Xác nhận/ Hủy xác nhận bệnh nhân ưu tiên
16	Xác nhận/ Hủy xác nhận bệnh nhân viện phí có thẻ BHYT
17	Tách bệnh án
18	Mặc định thông tin khi đăng ký mới bệnh nhân
19	In phiếu đăng ký khám chữa bệnh
20	Xem lịch sử khám bệnh
21	Tìm kiếm theo mã số, họ tên bệnh nhân
22	Xác nhận cho làm dịch vụ khi chưa đóng tiền đối với bệnh nhân thu phí
23	Chuyển đối tượng bệnh nhân khi đã phát sinh chi phí
24	Xem thông tin tổng số bệnh nhân trong các phòng khám
25	Xem thông tin ai đăng ký, máy đăng ký, thời gian đăng ký thông tin KCB của bệnh nhân
26	Cảnh báo thời gian sử dụng còn của đơn thuốc lần khám trước
27	Đăng ký khám bệnh bằng quét căn cước công dân
28	Phân biệt hình thức đăng ký để báo cáo số liệu
29	Phân loại nguồn bệnh nhân để thống kê báo cáo
30	Chức năng xác nhận cấp thuốc lao theo công văn 3153 /BYT-BH
31	Lấy vân tay người bệnh, người nhà bệnh nhân khi viện đã triển khai EMR

32	Chức năng sinh tiền khám khi đăng ký
II	PHÂN HỆ KHÁM BỆNH
1	Chọn danh sách bệnh nhân: Chờ khám, đã khám, chờ đơn, chuyển tuyến, nhập viện,...
2	Nhập thông tin Khám bệnh
3	Chỉ định dịch vụ (Xét nghiệm, CĐHA, TDCN, Thủ thuật, dịch vụ khác), in phiếu chỉ định dịch vụ
4	Xuất gói dịch vụ, thuốc, vật tư
5	Chuyển phòng khám/ Nhờ khám
6	Kê đơn thuốc BHYT, đơn thuốc cho BN thu phí, đơn thuốc chương trình, đơn thuốc ngoại viện
7	Xuất thuốc, vật tư từ tủ trực
8	Dự trữ bổ sung tủ trực
9	Hoàn trả cơ số tủ trực, lĩnh bù cơ số tủ trực
10	Quản lý hẹn bệnh nhân tái khám
11	Xem lịch sử khám bệnh, lịch sử dùng thuốc
12	Chuyển khám giảm tải
13	Đăng ký nhập viện, chuyển tuyến
14	Khai báo thuốc dị ứng của bệnh nhân
15	Thông tin tiền sử dị ứng
16	Xem lịch sử dùng thuốc và lấy lại đơn thuốc cũ
17	Xem kết quả cận lâm sàng
18	Chẩn đoán bệnh theo danh mục ICD 10
19	Ghi diễn giải bệnh
20	Nhập nguyên nhân gây bệnh
21	Xác nhận bệnh nhân cấp cứu
22	Kiểm tra tương tác thuốc
23	Cảnh báo kê thuốc, dịch vụ trùng nhau
24	Kê khai thông tin tai nạn thương tích, bệnh tật tử vong, sức khỏe sinh sản
25	Định nghĩa gõ tắt cách dùng thuốc
26	Chuyển khoản thanh toán chi phí
27	Tra cứu tồn kho
28	Tra cứu bệnh ICD 10
29	Dự trữ lĩnh hao phí
30	Quản lý xin công ốm
31	Chuyển viện làm cận lâm sàng
32	Đề nghị tạm ứng (dành cho điều trị ngoại trú)
33	In đơn thuốc
34	In phiếu khám bệnh trước vào viện
35	In bảng kê chi phí KCB
36	In tờ điều trị
37	Kết thúc/ hủy kết thúc khám bệnh

38	Xem thông tin ai khám, máy khám, thời gian khám bệnh của bệnh nhân
39	Bổ sung chức năng khám sức khỏe lái xe
40	Điều chỉnh chi phí khám bệnh
41	Quản lý cấp số bệnh án điều trị ngoại trú
42	Chức năng hẹn thực hiện Cận lâm sàng
43	Chức năng cấm khám bệnh khi bác sĩ chưa có chứng chỉ hành nghề
III	PHÂN HỆ NỘI TRÚ
1	Tiếp nhận bệnh nhân vào khoa
2	Xem Danh sách bệnh nhân: Bệnh nhân đang điều trị, Bệnh nhân chuyển viện, Bệnh nhân đăng ký ra viện, Bệnh nhân thanh toán ra viện
3	Hiển thị trạng thái của bệnh nhân: Nội trú, Điều trị ngoại trú, ĐK ra viện hay thanh toán ra viện.
4	Tìm kiếm bệnh nhân theo mã số, họ tên, tuổi, điện thoại, số thẻ BHYT
5	Xem Lịch sử khám điều trị của bệnh nhân
6	Chức năng nhờ khám
7	Tra cứu tồn kho của thuốc
8	Kê thông tin y lệnh (Thuốc, dịch vụ ...)
9	Chỉ định y lệnh cấp cứu
10	Kê y lệnh bổ sung, y lệnh sau điều trị
11	Sao chép y lệnh từ một ngày sang nhiều ngày của một bệnh nhân
12	Xếp phòng, xếp giường, chuyển phòng, giường cho bệnh nhân
13	Xuất gói dịch vụ, thuốc, vật tư
14	Chỉ định Phẫu thuật- thủ thuật
15	Ghi chú thông tin cho bệnh nhân
16	Chuyển khoa điều trị, chuyển điều trị kết hợp
17	Đăng ký chuyển tuyến, ra viện
18	Chuyển khoản thanh toán chi phí
19	Thêm thông tin thẻ BHYT khi bệnh nhân có thẻ BHYT mới
20	Tìm giường bệnh nhân đang nằm
21	Kê đơn thuốc ngoại viện
22	Xuất thuốc, vật tư từ tủ trực
23	Dự trữ bổ sung tủ trực
24	Hoàn trả cơ số tủ trực , linh bù cơ số tủ trực
25	Quản lý hẹn bệnh nhân tái khám
26	Đề nghị tạm ứng (dành cho điều trị nội trú)
27	Tra cứu tồn kho
28	Tra cứu bệnh ICD 10
29	Dự trữ linh hao phí
30	Quản lý xin công ốm
31	Chuyển viện làm cận lâm sàng
32	Chỉ định máu
33	Chỉ định thuốc, vật tư ký gửi

43	Tự
44	Đề
45	T
34	Hội chẩn điều trị
35	Hội chẩn sử dụng thuốc
36	Xem kết quả CLS
37	Hiện thị thông tin chi phí
38	Chẩn đoán bệnh theo danh mục ICD 10
39	Ngắt quãng chẩn đoán bệnh, Chính sửa thời gian ngắt quãng bệnh
40	Nhập nguyên nhân gây bệnh
41	Xác nhận/ Hủy xác nhận bệnh nhân theo dõi đặc biệt
42	Trả lại thuốc, vật tư đã lĩnh. Tổng hợp trả lại thuốc, vật tư
43	Tạo và in Phiếu lĩnh thuốc, vật tư
44	Đề nghị miễn giảm viện phí
45	Tiền sử dị ứng
46	Xây dựng phác đồ điều trị. Tạo phác đồ điều trị cho bệnh nhân
47	Kiểm tra tương tác thuốc
48	Kê khai thông tin tai nạn thương tích, bệnh tật tử vong, sức khỏe sinh sản
49	Kê khai thông tin trẻ sơ sinh
50	In bảng kê chi phí KCB
51	In sổ lên thuốc
52	In phiếu công khai
53	In tờ điều trị
54	In Giấy xác nhận điều trị
55	Phiếu chỉ định dịch vụ
56	In theo dõi điều trị
57	Xem thông tin ai kê y lệnh
58	Chức năng cấm thực hiện khi bác sĩ chưa có chứng chỉ hành nghề
59	Chức năng cấm kê y lệnh trùng thời gian trên 1 bệnh nhân
60	Chức năng cấm kê lẻ thuốc, vật tư
61	Chức năng cảnh báo trùng hoạt chất khi kê y lệnh
62	Bổ sung đơn vị quy đổi để thực hiện in tờ điều trị
63	Chức năng cấm kê dịch vụ, thuốc không phù hợp chẩn đoán
64	Chức năng cảnh báo/ cấm thời gian chỉ định dịch vụ tối thiểu
65	Chức năng thực hiện thủ thuật thường quy
66	Chức năng cho phép khoa điều chỉnh chi phí (miễn giảm) cho bệnh nhân
IV	PHÂN HỆ PHẪU THUẬT – THỦ THUẬT
1	Chỉ định dịch vụ phẫu thuật
2	Lên và in lịch Phẫu thuật
3	Danh sách bệnh nhân PTTT với các trạng thái: chờ PTTT, đã duyệt vào PTTT, đã thực hiện PTTT
4	Nhập thông tin phương pháp phẫu thuật. Chẩn đoán trước, sau phẫu thuật
5	Lên danh sách nhân viên thực hiện PTTT
6	Hội chẩn phẫu thuật
7	In tờ trình phẫu thuật

8	In Cam đoan Phẫu thuật
9	Xác nhận cùng ca mổ, kip mổ theo mục 4 - Điều 7, Thông tư 39/2018/TT-BYT.
10	Đổi dịch vụ phẫu thuật đã kê
11	Lập biểu đồ gây mê
12	Kê hao phí PTTT
13	Tính lỗ lãi phẫu thuật
14	Chỉ định máu
15	Bổ sung chức năng lấy và chỉnh ảnh lược đồ
16	Bổ sung chức năng nhập diễn biến ở tường trình
V	PHÂN HỆ CẬN LÂM SÀNG CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
1	Lấy danh sách bệnh nhân chờ làm/ đã làm
2	Tìm kiếm bệnh nhân
3	Xác nhận đã làm dịch vụ
4	Lập, sửa, xóa kết quả CLS
5	Xuất thuốc, vật tư từ tủ trực
6	Dự trữ bổ sung tủ trực
7	Hoàn trả cơ số tủ trực, lĩnh bù cơ số tủ trực
8	Xem lịch sử CLS
9	Duyệt và in kết quả
10	Đổi dịch vụ CLS
11	Xem thông tin ai lập kết quả, máy lập kết quả
12	Khóa sổ CSL
VI	PHÂN HỆ CẬN LÂM SÀNG XÉT NGHIỆM
1	Tìm kiếm bệnh nhân
2	Nhận bệnh phẩm dán mã vạch xét nghiệm
3	Nhập và duyệt, in kết quả xét nghiệm
4	Cảnh báo chỉ số bất thường
5	Xuất thuốc, vật tư từ tủ trực
6	Dự trữ bổ sung tủ trực
7	Hoàn trả cơ số tủ trực, lĩnh bù cơ số tủ trực
8	Xem lịch sử xét nghiệm
9	Xem thông tin ai lập kết quả, máy lập kết quả
10	Quản lý kho máu
11	Khóa sổ CSL
VII	PHÂN HỆ QUẢN LÝ DƯỢC
1	Phiếu nhập kho
2	Khai báo tồn đầu kỳ
3	Phiếu xuất kho, luân chuyển kho
4	Khai báo, thu hồi cơ số tủ trực
5	Duyệt tủ trực với các trạng thái: bổ sung cơ số tủ trực, trả lại cơ số tủ trực, bù tủ trực

6	Khai báo tương đương
7	Duyệt dự trù hao phí các khoa
8	Dự trù mua hàng
9	Duyệt cấp đơn thuốc ngoại trú
10	Duyệt trả tồn về kho
11	Duyệt Phiếu lĩnh
12	Duyệt phát kho
13	Duyệt bệnh nhân trả lại
14	Tra cứu tồn kho
15	Liệt kê chứng từ nhập xuất
16	Tra cứu thuốc ít dùng
17	Khai báo thông tin thuốc, thông tin hoạt chất
18	Gộp phiếu lĩnh
19	In sổ tổng hợp lên thuốc
20	In phiếu lĩnh thuốc
21	In công khai thuốc
22	In phiếu nhập kho, xuất kho
VIII	PHÂN HỆ QUẢN LÝ VIỆN PHÍ
1	Kê dịch vụ yêu cầu
2	Xuất gói dịch vụ
3	Chuyển khoản thanh toán chi phí
4	Xác nhận bệnh nhân theo các tiêu chí như: Người nghèo, Người dân tộc, Bảo hiểm chi trả 100%
5	Điều chỉnh chi phí
6	Check thông tin thẻ trên công bảo hiểm
7	Chuyển đối tượng bệnh nhân
8	Tạm thu viện phí, thu viện phí
9	Chi trả lại tiền tạm thu cho bệnh nhân. Chi hoàn ứng
10	Quản lý quyền hóa đơn
11	Gộp nhóm kỹ thuật cao
12	Nhập chi phí cũ
13	Thu chi khác không theo bệnh nhân
14	Thanh toán, hủy thanh toán viện phí cho bệnh nhân
15	Tổng hợp thu chi
16	Xuất hóa đơn điện tử
17	Hủy hóa đơn, tổng hợp hủy
18	Khóa sổ thanh toán
19	In bảng kê chi phí BHYT, bảng kê chi phí ngoài bảo hiểm.
20	In bảng theo dõi điều trị
21	In hóa đơn
22	In phiếu tạm thu, phiếu thu, phiếu chi
23	Xem thông tin ai thanh toán, hủy thanh toán cho bệnh nhân

IX	PHÂN HỆ KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
1	Cấp mã Bệnh án
2	Cấp số chuyển viện
3	Duyệt chuyển viện
4	Lưu trữ bệnh án
5	Trích sao bệnh án
6	Tổng hợp bệnh án bệnh nhân
7	Hủy cấp bệnh án ra viện
8	Quản lý bệnh án ngoại trú
9	Chăm công khoa phòng
10	Quản lý mượn trả bệnh án
11	Quản lý bàn giao bệnh án
X	PHÂN HỆ KẾT NỐI BẢO HIỂM Y TẾ
1	Tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm trên cổng BHXH
2	Khai báo danh mục lỗi cổng BHXH
3	Kiểm tra thông tin thông tuyến bệnh nhân trên cổng BHXH
4	Xuất File XML bệnh nhân BHYT Nội trú, ngoại trú
5	Đọc File XML hệ thống xuất ra
XI	PHÂN HỆ QUẢN TRỊ - HỆ THỐNG
1	Đổi mật khẩu
2	Khóa màn hình phần mềm tạm thời
3	Cài đặt thông báo trên phần mềm
4	Lưu vết sử dụng
5	Thiết lập tạm dừng làm việc trên phần mềm ở các máy trạm
6	Tự động cập nhật phiên bản phần mềm về máy trạm khi máy chủ update phiên bản mới
7	Thông báo ở máy trạm khi máy chủ không tự động sao lưu
8	Phân quyền tài khoản người dùng
9	Sao chép phân quyền từ User này cho user khác
10	Xem lưu vết hệ thống
11	Sao lưu dữ liệu
12	Cài đặt thiết lập hệ thống
13	Khoa phòng gửi đề nghị lên CNTT
14	CNTT nhận, xử lý yêu cầu khoa phòng và phản hồi
XII	PHÂN HỆ QUẢN LÝ DANH MỤC
	Nhóm danh mục thanh toán:
1	Danh mục đối tượng bệnh nhân
2	Danh mục khoản thanh toán
3	Danh mục tuyến thanh toán
4	Danh mục hình thức thanh toán
5	Danh mục quyền thu chi
6	Danh mục lý do thu chi

16	Danh
17	Danh
18	Danh
7	Danh mục lý do thu chi khác
8	Danh mục lý do hủy thu chi
9	Danh mục thiết lập tỉ lệ tiền khám viện phí
10	Danh mục thiết lập nguồn chi trả khác
11	Danh mục nhóm chi tiết in bảng kê thanh toán
12	Danh mục thiết lập mặc định bảng kê
13	Danh mục thiết lập thời điểm in bảng kê
14	Danh mục nhóm tách phiếu thu
15	Danh mục mức hỗ trợ nghèo
16	Danh mục số Km hỗ trợ xăng xe người nghèo
17	Danh mục mức hỗ trợ phụ nữ nghèo sinh con
18	Danh mục mức trần tuyến đăng ký
30	Nhóm danh mục BHYT
19	Danh mục mức hưởng bảo hiểm
20	Danh mục trần kỹ thuật cao
21	Danh mục mức tiền Stent
22	Danh mục giá BHYT thuốc, vật tư
23	Danh mục tỷ lệ thanh toán thuốc vật tư
24	Danh mục nơi đăng ký khám chữa bệnh
25	Danh mục hình thức đến khám
26	Danh mục nơi chuyển đến
27	Danh mục lý do chuyển tuyến
28	Danh mục thẻ BHYT
29	Danh mục mã quyền lợi hưởng BHYT
30	Danh mục nơi cấp thẻ BHYT
31	Danh mục lý do bảo hiểm thanh toán 100% chi phí
42	Nhóm danh mục khoa phòng
32	Danh mục Khoa – Kho
33	Danh mục Phòng giường
34	Danh mục chuyên khoa
35	Danh mục thiết lập liên quan Khoa – Kho
	Nhóm danh mục phẫu thuật
36	Danh mục loại phẫu thuật thủ thuật
37	Danh mục mức hưởng phụ cấp phẫu thuật
38	Danh mục hình thức phẫu thuật
39	Danh mục loại tai biến
40	Danh mục nguyên nhân tai biến
41	Danh mục phương pháp phẫu thuật
42	Danh mục phương pháp trừ đau
43	Danh mục thời điểm tử vong
44	Danh mục nhóm thực hiện phẫu thuật

45	Danh mục người thực hiện phẫu thuật
46	Danh mục trình tự phẫu thuật
47	Danh mục thủ thuật thường quy
	Nhóm tai nạn thương tích, tử vong:
48	Danh mục Hình thức ra viện
49	Danh mục Điều trị ban đầu sau tn
50	Danh mục Kết quả điều trị
51	Danh mục Đối tượng tai nạn
52	Danh mục Phân loại tai nạn
53	Danh mục Địa điểm tai nạn
54	Danh mục Nguyên nhân tai nạn
55	Danh mục Bộ phận bị thương
56	Danh mục Tai nạn
57	Danh mục Nơi chuyển đến
58	Danh mục Lý do tử vong
59	Danh mục Thời điểm tử vong
60	Danh mục Lý do chuyển
61	Danh mục Hình thức chuyển
62	Danh mục Điều kiện chuyển
63	Danh mục Lý do miễn giảm
64	Danh mục phương tiện tai nạn
	Nhóm danh mục Dược, vật tư:
65	Danh mục Hội đồng kiểm nhập
66	Danh mục Lý do thống kê
67	Danh mục Cấp độ giá theo khoảng giá
68	Danh mục Cấp độ giá theo hàng hoá
69	Danh mục điều chỉnh giá xuất
70	Khai báo giá thuốc, vật tư theo danh mục
	Nhóm Danh mục hành chính
71	Danh mục chuyên môn
72	Danh mục dân tộc
73	Danh mục nghề nghiệp
74	Danh mục nhân viên
75	Danh mục địa chỉ
76	Danh mục nơi sinh sống
77	Danh mục giới tính
78	Danh mục quốc tịch.
	Nhóm Danh mục khác
79	Danh mục loại dịch vụ
80	Danh mục chi tiết dịch vụ
81	Danh mục nơi thực hiện

82	Danh mục máy CLS
83	Danh mục ngày áp dụng định mức CLS
84	Danh mục định mức CLS
85	Danh mục chỉ số xét nghiệm
86	Danh mục thuốc, vật tư
87	Danh mục dị ứng thuốc
88	Danh mục bệnh ICD10
89	Danh mục thuốc tương tác
90	Danh mục gói thuốc, dịch vụ
91	Danh mục ca làm việc
XIII	PHÂN HỆ BÁO CÁO – THỐNG KÊ
a	BÁO CÁO CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH
1	Báo cáo 16/BHYT Danh mục thuốc chế phẩm y học cổ truyền thanh toán BHYT
2	Báo cáo 17/BHYT Danh mục vị thuốc y học cổ truyền thuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT
3	Báo cáo 18/BHYT Thống kê các dịch vụ kỹ thuật có sử dụng thuốc phóng xạ và hợp chất đánh dấu
4	Báo cáo 19/BHYT Thống kê tổng hợp vật tư y tế được quỹ BHYT thanh toán riêng sử dụng cho bệnh nhân BHYT điều trị ngoại trú, nội trú
5	Báo cáo 20/BHYT Thống kê tổng hợp thuốc sử dụng cho người bệnh BHYT điều trị ngoại trú, nội trú
6	Báo cáo 21/BHYT Thống kê tổng hợp dịch vụ kỹ thuật sử dụng cho người bệnh BHYT điều trị ngoại trú, nội trú
7	Báo cáo Mẫu số: C79a-HD danh sách người bệnh bảo hiểm y tế khám chữa bệnh ngoại trú đề nghị thanh toán
8	Báo cáo Mẫu số: C80a-HD danh sách người bệnh bảo hiểm y tế khám chữa bệnh nội trú đề nghị thanh toán
9	Mẫu biểu C79B-HD VÀ C80B-HD
10	Mẫu số: 21/BHYT ban hành kèm theo công văn 285 BHXH
b	BÁO CÁO HÀNH CHÍNH & CLS
11	Sổ khám bệnh (chung, chuyên khoa, ngoại trú)
12	Sổ vào viện, ra viện, chuyển viện
13	Sổ phẫu thuật
14	Sổ thủ thuật
15	Sổ xét nghiệm
16	Sổ xét nghiệm tế bào máu ngoại vi
17	Sổ chẩn đoán hình ảnh
18	Sổ nội soi
19	Sổ xét nghiệm vi sinh
20	Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án
21	Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án tử vong

22	Sổ tổng hợp thuốc hàng ngày
23	Báo cáo tình hình bệnh tật tử vong theo ICD10
24	Báo cáo hoạt động khám bệnh
25	Báo cáo hoạt động điều trị
26	Báo cáo hoạt động phẫu thuật, thủ thuật
27	Báo cáo hoạt động Cận Lâm Sàng
28	Báo cáo tai nạn thương tích
c	BÁO CÁO DƯỢC
29	Thẻ kho
30	Báo cáo công tác dược bệnh viện
31	Báo cáo sử dụng thuốc
32	Báo cáo sử dụng kháng sinh
33	Báo cáo sử dụng hóa chất
34	Báo cáo sử dụng vật tư y tế tiêu hao
35	Biên bản kiểm kê thuốc
36	Biên bản kiểm kê hóa chất
37	Biên bản kiểm kê vật tư y tế tiêu hao
38	Biên bản xác nhận thuốc/ hóa chất/ vật tư y tế tiêu mất/ hỏng/ vỡ
39	Biên bản thanh lý thuốc
40	Sổ kiểm nhập thuốc/ hóa chất/ vật tư tiêu hao
XIV	PHÂN HỆ KẾT NỐI LIÊN THÔNG CÁC HỆ THỐNG THEO QUY ĐỊNH BHYT, BHXH
1	Liên thông Kết nối đơn thuốc điện tử
2	Liên thông Kết nối dược Quốc Gia
3	Liên thông Kết nối hồ sơ khám sức khỏe lái xe lên cổng Bảo hiểm
4	Liên thông Kết nối BHXH (theo XML 4210)
5	Liên thông giấy chứng sinh lên cổng BHXH
6	Liên thông giấy chứng tử lên cổng BHXH
7	Chỉnh sửa/ xuất XML cho đối tượng Khám/ điều trị Lao theo công văn 3153 /BYT-BH
XV	PHÂN HỆ QUẢN LÝ, KẾT NỐI HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ
1	Lập hóa đơn
2	Xuất hóa đơn điện tử (Sử dụng hóa đơn điện tử)
3	In bản thể hiện, bản chuyển đổi hóa đơn điện tử
4	Đẩy hóa đơn lên cổng của nhà cung cấp hóa đơn điện tử
5	Thống kê hóa đơn điện tử
XVI	PHÂN HỆ HÀNG ĐỢI
1	Rút số đăng ký khám chữa bệnh
2	Gọi bệnh nhân vào đăng ký bằng loa
3	Hiện thị số đang gọi ra thiết bị ngoại vi
4	Sinh và in số thứ tự khám bệnh khi đăng ký mới thông tin bệnh nhân
5	Gọi bệnh nhân vào khám bằng loa

3	Kiểm tra
4	Nhập
5	Lấy thông tin
6	Hiển thị danh sách bệnh nhân chờ khám ở các màn hình LCD
7	Sinh số thứ tự chờ làm các dịch vụ
8	Hiển thị danh sách bệnh nhân chờ làm dịch vụ ở các màn hình LCD
9	Gọi bệnh nhân vào làm dịch vụ bằng loa
10	Hiển thị danh sách bệnh nhân chờ cấp đơn ngoại trú
11	Gọi bệnh nhân vào lấy thuốc bằng loa
XVII	PHÂN HỆ QUẢN LÝ KHÁM SỨC KHỎE THEO ĐOÀN
1	Khai báo danh mục đoàn
2	Khai báo nhóm theo đoàn
3	Khai báo phòng theo nhóm
4	Khai báo các dịch vụ khám theo gói
5	Lấy danh sách nhân viên đi khám từ File Excel vào phần mềm
6	Đăng ký bệnh nhân khám theo các đoàn
7	In phiếu kết quả khám sức khỏe
8	Báo cáo tổng hợp chi phí theo các đoàn
XVIII	PHÂN HỆ TỰ ĐĂNG KÝ KHÁM CHỮA BỆNH VÀ TRA CỨU THÔNG TIN BỆNH NHÂN, ĐÁNH GIÁ SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI BỆNH - DÙNG CHO KIOS
	Tự đăng ký khám, chữa bệnh
1	Cho phép cài đặt đối tượng đăng ký
2	Cho phép cài đặt kiểm tra thông tuyến bảo hiểm đối với bệnh nhân bảo hiểm y tế
3	Cho phép khai báo các chuyên khoa đăng ký vào khám
4	Chức năng quét thẻ BHYT để đăng ký
5	Chức năng quét thẻ khám bệnh thông minh để đăng ký
6	Chức năng kiểm tra thông tin thẻ trên cổng BHXH và đưa ra thông báo Cho người bệnh
7	Tự động kết nối tới hệ thống Database HIS để chuyển thông tin bệnh nhân vào các phòng khám đã đăng ký
	Đánh giá sự hài lòng của người bệnh:
8	Cho phép khai báo danh mục câu hỏi khảo sát đánh giá sự hài lòng bệnh nhân: Khâu đăng ký, thái độ nhân viên bệnh viên, thời gian chờ làm thủ tục,...
9	Cho phép bệnh nhân đánh giá hài lòng hoặc không hài lòng theo từng mục câu hỏi khảo sát
10	Thống kê kết quả đánh giá hài lòng/ không hài lòng theo thời gian cho từng mục khảo sát
	Tra cứu thông tin bệnh nhân:
11	Cho phép bệnh nhân quét mã thẻ, nhập mã khám bệnh để tra cứu thông tin
12	Cho phép tra cứu thông tin hành chính
13	Cho phép trả cứu thông tin bệnh (thông tin tra cứu đến mức độ nào do bệnh viện yêu cầu)

14	Cho phép tra cứu thông tin chi phí khám chữa bệnh (thông tin tra cứu đến mức độ nào do bệnh viện yêu cầu)
15	Tra cứu kết quả xét nghiệm (Cho phép bệnh viện cài đặt có hoặc không)
16	Tra cứu kết quả CLS Chẩn đoán hình ảnh (Cho phép bệnh viện cài đặt có hoặc không)
XIX	PHÂN HỆ THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM, NHẮC LỊCH QUA TIN NHẮN
1	Kết nối dịch vụ SMS Brandname
2	Gửi tin nhắn mời bệnh nhân vào khám bệnh
3	Gửi tin nhắn mời bệnh nhân vào lấy đơn
4	Gửi tin nhắn mời bệnh nhân vào làm dịch vụ Cận lâm sàng
5	Gửi tin nhắn mời bệnh nhân đến quầy thanh toán
6	Gửi tin nhắn nhắc bệnh nhân đến khám khi có lịch hẹn khám lại
7	Gửi tin nhắn chăm sóc khách hàng với nội dung tùy chỉnh
8	Tạo link xem kết quả xét nghiệm trực tuyến và gửi tin nhắn thông báo kết quả xét nghiệm kèm link

PHỤ LỤC 02
DANH SÁCH CHỨC NĂNG PHẦN MỀM CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH (PACS)

STT	NỘI DUNG
I	YÊU CẦU CHUNG

STT	NỘI DUNG
1	RIS, PACS sử dụng công nghệ web không yêu cầu cài đặt cho từng máy trạm.
2	Hỗ trợ chuẩn DICOM, HL7 FHIR
3	Có giải pháp tích hợp với HIS hiện có của viện
4	Hoạt động trên hạ tầng mạng LAN, máy chủ, máy tính có sẵn của viện (không yêu cầu bổ sung thiết bị mạng đặc thù riêng)
5	Hệ thống PACS - RIS hỗ trợ chạy trên một nền tảng cơ sở dữ liệu đơn nhất (loại CSDL quan hệ)
6	Chế độ hiển thị riêng cho nhũ ảnh
7	Phạm vi kết nối thiết bị sinh ảnh gồm:
	- CT (Cắt lớp vi tính);
	- MRI (Cộng hưởng từ);
	- X-RAY (DR, CT, Mamo, Panorama, Mobile, ...);
	- PET/CT, PET;
	- OP (Nhãn khoa);
	- US (Siêu âm);
	- Máy đo mật độ xương;
	- Nội soi;
	- ECG (Điện tim);
	- EEG (Điện não);
	- Máy đo chức năng cơ;
	- Máy đo chức năng phổi;
	- Máy siêu âm doppler xuyên sọ;
	- Máy đo sơ vữa động mạch;
II	TUÂN THỦ CHUẨN QUỐC TẾ
	Hệ thống cần tuân thủ chuẩn:
1	- HL7 FHIR
	- DICOM
	Hệ thống đảm bảo
2	- Có bản ghi lược sử (log)
	- Kết nối TSL (transport layer security)
	- Mã hoá SSL 128-bit
3	Đã có đánh giá bảo mật mã nguồn (do đơn vị độc lập, được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép đánh giá)
III	Yêu cầu về Worklist
1	Tiếp nhận chỉ định dịch vụ chụp từ HIS.

STT	NỘI DUNG
2	Phân công ca máy.
3	Quản lý tình trạng máy chụp (bình thường hay hỏng).
4	Kiểm soát, cảnh báo công suất thực hiện của máy chụp.
5	Hiện thị bảng tổng hợp xếp hàng chờ chụp.
6	Tự động xếp số thứ tự cho bệnh nhân
7	Tự động chọn phòng chụp cho bệnh nhân
8	Tra cứu bệnh nhân theo máy chụp.
9	Tìm kiếm bệnh nhân theo mã bệnh nhân, theo tên, theo ngày.
10	In phiếu trả kết quả.
11	In ảnh ra đĩa CD/DVD, in nhãn đĩa.
12	Đưa thông tin bệnh nhân, thông tin yêu cầu lên Modality.
13	Hiện thị màn hình xếp hàng tại phòng chụp.
14	Gọi loa mời bệnh nhân theo số thứ tự.
15	Tra cứu, tìm kiếm và phân loại bệnh nhân.
16	Gửi trả yêu cầu về hành chính để thay đổi, sửa chữa yêu cầu.
17	Sắp xếp thứ tự hiển thị theo từng cột/trường dữ liệu.
18	So sánh 2 ca chụp với cùng bệnh nhân.
19	Upload ảnh từ CD/DVD, USB chụp viện khác vào PACS.
20	Theo dõi lịch sử chụp của bệnh nhân.
21	Khóa ca và bỏ khóa ca để chẩn đoán.
22	Nhập thông tin chẩn đoán bệnh.
23	Lựa chọn mẫu kết quả chẩn đoán.
24	Xem ảnh DICOM.
25	Thống kê theo thẻ quản lý
26	Thống kê theo mã quốc tế ICD.
27	Xem trước bản in kết quả chẩn đoán ca.
28	Thay đổi font chữ và in kết quả chẩn đoán ca.
29	Tải ảnh về máy tính trạm.
30	Chức năng chẩn đoán lần thứ 2, thứ 3,..
31	Chức năng dành cho bác sỹ thực tập chẩn đoán.
32	Chuyển đổi chế độ hiển thị hình ảnh theo hệ màu sáng, tối
33	Hỗ trợ thao tác nhanh với các phím tắt.
34	Giao diện cho bác sỹ lâm sàng tra cứu kết quả và hình ảnh của bệnh nhân.
35	Quản lý thư mục cá nhân.
36	Chế độ chia đôi màn hình trên 1 màn hình
37	In nhiều kết quả chẩn đoán cùng lúc.

STT	NỘI DUNG
38	Cho phép nhập kết quả chẩn đoán theo mã dịch vụ y tế.
39	Tìm kiếm nội dung trong kết quả chẩn đoán.
40	Cập nhật realtime tình trạng nhận ca, tình trạng chẩn đoán.
41	Xác thực kết quả bằng chữ ký số, hỗ trợ token của tất cả nhà cung cấp hợp pháp tại Việt Nam
42	Quy trình ghép ảnh với chỉ định cho ca cấp cứu (trường hợp chụp trước chỉ định sau)
43	Tách ca chụp thành nhiều ca khác nhau (cho trường hợp chụp nhầm)
44	Chỉnh sửa thông tin DICOM (cho trường hợp chụp nhầm)
45	Xóa ảnh chụp nhầm
46	In film
IV	QUẢN TRỊ NGƯỜI DÙNG
1	Quản trị người dùng, nhóm, phân quyền truy cập đến từng đối tượng
2	Đăng nhập bằng tài khoản, mật khẩu
3	Quản trị chữ ký số với từng người dùng
4	Báo cáo số lượng dịch vụ thực hiện theo từng máy
5	Màn hình tổng hợp tình hình chẩn đoán hình ảnh cho lãnh đạo
V	NHẬP BÁO CÁO
1	Nhập báo cáo bằng tiếng Việt
2	Chức năng khóa ca ngăn người khác nhận
3	Chức năng lưu nháp
4	Ký số trên PACS
5	Mẫu báo cáo tự động lọc theo dịch vụ
6	Mẫu có cáo có thể tùy chỉnh
7	Lưu lịch sử báo cáo
8	Phân cấp bác sỹ để bác sỹ cấp thấp hơn không được duyệt lại của bác sỹ cấp cao hơn
9	Nhập thẻ (tag)
10	Nhập mã ICD10
11	Chế độ vừa nhập báo cáo vừa xem ảnh
12	Hỗ trợ các mẫu báo cáo dạng bảng, biểu (table)
13	Chức năng tìm kiếm theo nhiều trường thông tin, bao gồm cả nội dung chẩn đoán
VI	KẾT NỐI NONDICOM

STT	NỘI DUNG
1	Kết nối thiết bị sinh ảnh nondicom qua cổng video
2	Chụp hình ảnh ngay trên giao diện phần mềm
3	Chụp nhiều hình, chọn một phần trong đó để in, có thể chọn thứ tự hình
4	Upload điện tim, điện não, nội soi,..
5	Hiện thị ảnh điện tim, điện não, nội soi,..
6	Chọn nguồn video
7	Chọn độ phân giải
8	Cắt hình tự động
9	Chọn mức sáng
10	Chọn vùng lấy hình ảnh
11	In ảnh chung kết quả hoặc in riêng
VII	CÔNG CỤ ĐỌC ẢNH 2D
1	Công cụ di chuyển
2	Công cụ duyệt ảnh
3	Công cụ kéo thả
4	Công cụ thu phóng
5	Công cụ thay đổi mức cửa sổ
6	Xoay lật
7	Bộ lọc Shapern, Blur, Emboss, Edges
8	Công cụ màu psuedo
9	Con trỏ 3D
10	Tỷ lệ tim phổi
11	Ghi chú thích
12	Chế độ tải đến đâu xem đến đấy và xem trước hình chưa được tải
13	Đo điểm, đường thẳng, góc, elip, chữ nhật
14	Đánh dấu Key Image cho bác sỹ lâm sàng
15	Đường tham chiếu giữa các series
16	Toàn bộ tính sử dụng được trên thiết bị như điện thoại, máy tính bảng, PC không yêu cầu GPU
17	Chia sẻ link xem ảnh cho người khác, giới hạn thời gian chia sẻ, đặt mật khẩu, ẩn thông tin bệnh nhân
18	Tải hình dạng dicom, jpeg, video
19	Xem toàn màn hình
VIII	TÍNH NĂNG MPR, 3D
1	MPR (Multi Planar Reconstruction)

STT	NỘI DUNG
	- Xoay trục
6	- Phóng to mặt phẳng axial, sagital, coronal
2	MIP (Maximum Intensity Projection)
3	MinIP (Minimum intensity projection)
IX	3D VR (3D Volume Rendering)
4	- Đặt mức cửa sổ
2	- Các mức đặt sẵn
3	Nội soi ảo
4	- Giả lập camera nội soi dựa trên ảnh CT
5	- Xoay camera
6	- Di chuyển tiến lùi
X	- Định vị camera trên mặt phẳng MPR
6	CPR (Curved MPR)
7	Hoạt động trên các thiết bị như điện thoại, máy tính bảng, PC không yêu cầu GPU, RAM 8GB, 2000 ảnh/series '
IX	THỐNG KÊ, BÁO CÁO DỮ LIỆU
1	Bảng theo dõi hoạt động của toàn bộ hệ thống máy chụp.
2	Báo cáo thống kê số ca theo máy
3	Báo cáo thống kê theo thời gian
4	Báo cáo thống kê số ca bác sỹ đọc theo từng loại máy
5	Báo cáo thống kê chi tiết ca theo máy
6	Báo cáo thống kê chi tiết số ca theo tên bác sỹ
X	CÔNG TRẢ KẾT QUẢ BỆNH NHÂN
1	Xuất mã QR thông tin tra cứu kết quả chẩn đoán hình ảnh
2	Bệnh nhân đăng nhập bằng tài khoản, mật khẩu
	Phần mềm xem hình ảnh y tế 2D cho bệnh nhân.
3	- Không giới hạn số user
	- Chức năng di chuyển, thu phóng
	- Chức năng điều chỉnh mức cửa sổ, cửa sổ mặc định
	- Chức năng so sánh series
	- Xoay, lật, đảo màu, đo đạc
	Phần mềm xem hình ảnh y tế 3D cho bệnh nhân hội chẩn cùng bác sỹ
4	- MPR (Multi Planar Reconstruction)
	- Xoay trục
	- Phóng to mặt phẳng axial, sagital, coronal
	- MIP (Maximum Intensity Projection)

STT	NỘI DUNG
	<ul style="list-style-type: none"> - MinIP (Minimum intensity projection) - 3D VR (3D Volume Rendering) - Đặt mức cửa sổ - Các mức đặt sẵn - Nội soi ảo - Giả lập camera nội soi dựa trên ảnh CT - Xoay camera - Di chuyển tiến lùi - Định vị camera trên mặt phẳng MPR - CPR (Curved MPR)
XI	CHỨC NĂNG KẾT NỐI TỪ XA
1	Mã hóa dữ liệu bằng HTTPS
2	Hỗ trợ trình duyệt Edge, Chrome, Firefox, Opera, Safari trên Windows, Android, iOS
3	Đầy đủ tính năng: 2D, MPR, MIP, MinIP, VR, Endo, đo đạc.

